

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước,  
đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

Hải Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2016

**PHIẾU THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH  
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên Đề tài/Dự án: <i>Xây dựng mô hình liên kết từ sản xuất đến sơ chế, tiêu thụ sản phẩm chanh leo tím trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</i>	
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: <input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở	
3	Mức độ bảo mật: <input checked="" type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật	
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có): NN.07.TTTV.15-16	
5	Tên tổ chức chủ trì: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG KIÊN GIANG</b> Họ và tên thủ trưởng: Nguyễn Mạnh Cường <i>Tỉnh/thành phố: Hải Dương</i> Chức vụ: Giám đốc <i>Fax: 03203.786.333</i> Địa chỉ: Phú Tảo, Thạch Khôi, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương Điện thoại: 03203.786.006. Website:	
6	Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Hải Dương	
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Nguyễn Mạnh Cường <i>Giới tính: Nam</i> Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế <i>Chức danh khoa học:</i> Chức vụ: Giám đốc Điện thoại: 0904.486.999 <i>Fax:</i> E-mail: kiengianghseed@gmail.com	
8	Danh sách cá nhân tham gia đề án (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): 1. Nguyễn Mạnh Cường 2. Trần Thị Ngọc 3. Phạm Thị Ánh Nguyệt 4. Phạm Đức Hùng 5. Lê Thị Vân 6. Nguyễn Thị Mai 7. Nguyễn Văn Tân 8. Nhân viên hỗ trợ, cán bộ địa phương	
9	<b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> - Xây dựng mô hình liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm chanh leo trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Tổ chức tiêu thụ 100% sản phẩm từ mô hình dự án tạo ra phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, tăng thu nhập cho nông dân.	
10	<b>Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính trong năm 2016:</b> Nội dung 1: Khảo sát lựa chọn vùng sản xuất tập trung phù hợp với giống chanh leo Nội dung 2: Xây dựng mô hình liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm chanh leo	

	<p>tại địa bàn Hải Dương.</p> <p>Nội dung 3: Xây dựng mô hình liên kết tiêu thụ một số sản phẩm trên địa bàn Hải Dương</p> <p>Nội dung 4: Tiếp cận công nghệ chiết suất dịch chanh, bao bì, bảo quản sản phẩm</p> <p>Nội dung 5: Tuyên truyền quảng bá kết quả thực hiện đề tài</p>
11	<b>Lĩnh vực nghiên cứu<sup>(3)</sup>:</b> Khoa học Nông nghiệp
12	<p><b>Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ<sup>(4)</sup>:</b></p> <p><b>Đối với lĩnh vực KH&amp;CN có liên quan</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành công mô hình khẳng định giống chanh leo tím được tuyển chọn thành công từ nguồn giống nhập từ Đài loan là phù hợp sinh trưởng phát triển tốt ở điều kiện ở Hải Dương và các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng.</li> <li>- Kỹ thuật trồng thâm canh chanh leo thực hiện mô hình đã góp phần cho chanh leo phát triển tốt, chống chịu sâu bệnh, cho năng suất cao đem lại hiệu quả cao cho nông dân.</li> <li>- Khẳng định sự thành công của mỗi liên kết “4 nhà” trong chuỗi sản phẩm chanh leo để có thể áp dụng cho loại sản phẩm khác</li> </ul> <p><b>Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức chủ trì đề tài đã thực hiện thành công trong tổ chức, triển khai và quản lý tốt đề tài.</li> <li>- Kết quả nghiên cứu từ mô hình liên kết sản xuất đến sơ chế tiêu thụ sản phẩm sẽ được ứng dụng phát triển mở rộng ra sản xuất đem lại lợi nhuận cao cho người sản xuất cũng như doanh nghiệp trong chuỗi giá trị sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Đối với kinh tế - xã hội và môi trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với kinh tế, xã hội, môi trường: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiệu quả kinh tế: Đề tài góp phần tăng thu nhập của người tham gia mô hình từ 20-25% so với sản xuất đại trà. Dự án được mở rộng vào sản xuất góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện thắng lợi chương trình xây dựng Nông thôn mới.</li> <li>+ Hiệu quả xã hội: Sự liên kết chặt chẽ 4 nhà là yếu tố cho sự thắng lợi của sản xuất. Chỗ giá trị trong sản xuất chanh leo và gừng, đã huy động được nhiều tác nhân cùng tham gia. Trong đó doanh nghiệp nông nghiệp là đơn vị đứng ra tổ chức, quản lý đầu tư vào hoạt động sản xuất, một lĩnh vực vốn chứa đựng nhiều rủi ro để cùng cùng đầu tư, góp vốn với nông dân tổ chức sản xuất, tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, ATVSTP phục cho nhu cầu ngày một cao của xã hội. Sản phẩm mô hình được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm nên hiệu quả kinh tế của sản xuất rau quả cao hơn từ 20-25% so với đại trà, góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho hộ dân tham gia đề tài, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng NTM.</li> <li>+ Hiệu quả môi trường: Thực hiện quy trình sản xuất theo hướng tạo sản phẩm an toàn, nâng cao năng suất, chất lượng, giảm lượng phân đạm vô cơ, tưới nước hợp lý, bảo vệ thực vật theo 4 đúng đã góp phần tạo sản phẩm an toàn, thân thiện môi trường vì sức khỏe của cộng đồng.</li> </ul> </li> </ul>
13	<p><b>Phương pháp thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo quy định về quản lý sản xuất và chứng nhận chất lượng rau an toàn (Ban hành kèm theo Quyết định số /2006/QĐ-BNN ngày tháng năm 2006 của Bộ trưởng Bộ NN&amp; PTNT).</li> <li>- Áp dụng quy trình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn ViệtGAP được Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn ban hành năm 2008</li> </ul> <p>Phương án tổ chức sản xuất thử nghiệm  Phương án kinh doanh sản phẩm của dự án</p>
14	<p><b>Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:</b></p> <p>Xây dựng được 50 ha mô hình liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm giống chanh leo tại địa bàn Hải Dương tăng hiệu quả kinh tế ít nhất 20% so với cây trồng khác.</p>

15	<b>Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:</b> Kết quả thành công từ mô hình liên kết từ sản xuất, sơ chế đến tiêu thụ chanh leo, các loại rau củ quả đem lại hiệu quả cao cho người sản xuất sẽ được nhân rộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương và các tỉnh lân cận có điều kiện tương tự.
16	Thời gian thực hiện: 2016
17	Kinh phí được phê duyệt: Tổng kinh phí: 1.524.000.000 đ - Kinh phí năm 2016: <b>1.250.039.000</b> đồng - Kinh phí năm 2017: <b>273.961.000</b> đồng
18	Quyết định phê duyệt: số 235/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016
19	Hợp đồng thực hiện: số /2016/HĐ-NN ngày 22/ 01/ 2016